TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 845/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Vĩnh N**, sinh năm 1988 và bà **Phạm Thị Hồng N1**, sinh năm 1992. Cùng cư trú: 753/1, ấp A, xã B huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 là hôn nhân hợp pháp, ngày 29/8/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung:

+ Giao cho ông Nguyễn Vĩnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/11/2012 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 30/12/2013

+ Tạm thời ông Nguyễn Vĩnh N không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng N1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Phạm Thị Hồng N1.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001536 ngày 16/8/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho ông Nguyễn Vĩnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 14/11/2012 và cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 30/12/2013

+ Ông Nguyễn Vĩnh N không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng N1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Phạm Thị Hồng N1.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ

phí sơ thẩm mà ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 đã nộp theo biên lai thu số 0001536 ngày 16/8/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông Nguyễn Vĩnh N và bà Phạm Thị Hồng N1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường A1, thành phố A2, tỉnh Đ *(nơi ĐKKH ngày 07/11/2011, số 329)*
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Bích Liễu

Mẫu 31-VDS